

Chuyên đề:

GIỚI THIỆU
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG
ĐẾN NĂM 2030

Nội dung trình bày

- **1. Định hướng phát triển ngành xi măng**
- 2. Tình hình triển khai quy hoạch của ngành XM**

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (1)

- Thủ tướng chính phủ VN đã ban hành quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29 tháng 08 năm 2011 phê duyệt QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
- **1.1. Quan điểm phát triển:**
- **a) Về đầu tư:**
- - Đầu tư *phát triển công nghiệp xi măng bền vững*, sử dụng tài nguyên hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái, di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan và bảo đảm an ninh, quốc phòng.
- - **Ưu tiên:** các dự án **phía Nam; đầu tư mở rộng; công suất lớn, công nghệ hiện đại, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp.**
- - **Không đầu tư các trạm nghiền độc lập, riêng lẻ.**

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (2)

- **b) Về công nghệ:**
- - Tiên tiến, mức độ tự động hóa cao, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng. Lựa chọn thiết bị phù hợp, sản phẩm chất lượng cao, giá thành hợp lý.
- - Khuyến khích đầu tư công nghệ sản xuất xi măng gắn với việc xử lý và sử dụng chất thải công nghiệp và rác thải (kể cả rác thải y tế) làm nhiên liệu để tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- - Đến cuối năm 2015 hoàn thành chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng từ lò đứng sang lò quay.

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (3)

- **b) Về công nghệ:**
- - Đầu tư đồng bộ hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải trong các nhà máy xi măng để phát điện, cụ thể:
- + Các dự án xi măng đầu tư mới có công suất lò nung từ 2.500 tấn clanhke/ngày trở lên, ***phải đầu tư ngay hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, trừ các dây chuyền sản xuất xi măng sử dụng chất thải công nghiệp và rác thải làm nhiên liệu***; đối với các nhà máy xi măng đang hoạt động, các dự án xi măng đang triển khai đầu tư ***phải hoàn thành đầu tư hạng mục này trước năm 2015***.
- + NMXM công suất < 2.500 tấn clanhke/ngày, ***khuyến khích nghiên cứu đầu tư hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện***.

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (4)

- **c) Về quy mô công suất:**
- Phát triển các nhà máy có quy mô công suất lớn, các dự án đầu tư mới, công suất tối thiểu 2.500 tấn clanhke/ngày. Đối với các dự án ở vùng sâu, vùng xa và các dự án chuyển đổi công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang công nghệ sản xuất xi măng lò quay có thể áp dụng quy mô công suất phù hợp.
- **d) Về bố trí quy hoạch:**
- - Ưu tiên đầu tư ở các tỉnh phía Nam, các vùng có điều kiện thuận lợi...
- - Hạn chế đầu tư các dự án xi măng ở những vùng có khó khăn về nguyên liệu, ảnh hưởng đến các di sản văn hóa, phát triển du lịch..

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (5)

• 1.2. Mục tiêu phát triển:

- - công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bền vững
- - công nghệ tiên tiến, sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng;
- - tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu và tiêu hao năng lượng thấp; bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (6)

1.3. Các chỉ tiêu quy hoạch:

a) Về nguyên liệu:

- Nguồn nguyên liệu cho các dự án xi măng phải đảm bảo đủ cho sản xuất liên tục ít nhất 30 năm.

- Sử dụng triệt để tiết kiệm và hiệu quả nguồn nguyên liệu

b) Các chỉ tiêu kỹ thuật:

- - Tiêu hao nhiệt năng: ≤ 730 Kcal/kg clanhke;

- - Tiêu hao điện năng: ≤ 90 Kwh/tấn xi măng;

- - Nồng độ bụi phát thải: ≤ 30 mg/Nm³.

c) Nhu cầu:

Năm	Nhu cầu xi măng (Triệu tấn)
2011	54 - 55
2015	75 - 76
2020	93 - 95
2030	113 - 115

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (7)

• 1.4. Giải pháp:

- - Kết hợp đồng bộ giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa các ngành và các lĩnh vực để đáp ứng phát triển ngành công nghiệp xi măng.
- - nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thử những thiết bị mới, các dây chuyền sản xuất xi măng lò quay, các thiết bị, phụ tùng thay thế;
- - cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất thiết bị thay thế hàng nhập khẩu.

1. Định hướng phát triển ngành xi măng (8)

• 1.5. Vai trò Tổ chức thực hiện của BXD:

- - Công bố, phổ biến, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện QH;
- - Đôn đốc việc chuyển đổi công nghệ sản xuất các NMXM lò đứng.
- - Chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế; ban hành các định mức về nguyên liệu, các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường; kiểm tra các tiêu chí về công nghệ của các dự án xi măng bảo đảm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- - Báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ: các cơ chế, chính sách; điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án khả thi và phát triển bền vững ngành công nghiệp xi măng; rà soát, điều chỉnh tiến độ các dự án trong quy hoạch;...

2. Tình hình triển khai quy hoạch của ngành XM

- Tính đến 31/12/2010, có 59 dây chuyền sản xuất xi măng lò quay đang hoạt động với tổng công suất thiết kế là 62.560.000 tấn/năm. Tổng công suất thiết kế các nhà máy xi măng lò đứng đến năm 2010 là 3 triệu tấn.
- Do nhiều khó khăn trong triển khai QHXM, sẽ đưa ra khỏi Quy hoạch 9 dự án xi măng có công suất dưới 2.500 tấn/clinker/ngày (gồm: Hà Tiên-Kiên Giang, Trường Sơn-Rô Li, Hợp Sơn, Ngọc Hà, VINAFUJI Lào Cai, Thanh Trường, Sơn Dương, Quang Minh, Cao Bằng), đồng thời giãn tiến độ đầu tư 7 dự án xi măng sang giai đoạn sau năm 2015 (gồm: Hệ Dưỡng II, Mỹ Đức, Thanh Sơn, Tân Thắng, Đô Lương, Tân Phú Xuân, Nam Đông)
- Năm 2012 toàn ngành công nghiệp xi măng đã sản xuất và tiêu thụ 53,61 triệu tấn xi măng và clinker; 5 tháng đầu năm 2013 ước đạt 20,56 triệu tấn bằng 36,7% kế hoạch năm



XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN!